

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 123/2024/HS-ST
Ngày 17 - 9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hoàng Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Xuân Quý

Bà Lành Thị Thanh Xuân

- **Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Thanh Phượng - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà:** Bà Nguyễn Phương Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 116/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2024, đối với bị cáo:

Đỗ Văn T, tên gọi khác: Không; sinh ngày 25/02/1979 tại Lạng Sơn; số căn cước công dân: 020079006871; nơi thường trú: Số H, đường N, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở: Số C, đường N, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn T1, sinh năm 1925 (đã chết), con bà Lương Thị T2, sinh năm 1935 (đã chết); vợ, con: Không có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 1997 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 12 năm tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy, tại Bản án số 168/HSST ngày 26/12/1997; năm 2019 bị Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn xử phạt 36 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tại Bản án số 133/2009/HSST ngày 28/12/2009; ngày 17/7/2014 bị Công an thành phố L ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 103/QĐ-XPVPHC với số tiền là 1.000.000 đồng về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy; ngày 12/10/2014 bị UBND phường Đ, thành phố L ra Quyết định số 15/QĐ/UBND áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn với thời hạn giáo dục 03 tháng; ngày 17/10/2016 bị Tòa án Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 13/2016/QĐ-TA với thời hạn 18 tháng; ngày

10/6/2021 bị UBND phường Đ ra Quyết định số 361A/QĐ/UBND áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn với thời hạn giáo dục 03 tháng. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/5/2024 đến nay, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Đỗ Tuấn S, sinh năm 1983; địa chỉ: Số B đường M, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- Người chứng kiến: Ông Ninh Dầu H, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ ngày 22/5/2024, Công an phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn đang làm nhiệm vụ tại khu vực đường P, phường H, thành phố L, đã tiến hành dừng phương tiện tham gia giao thông đối với Đỗ Văn T là người điều khiển xe mô tô nhãn hiệu ESPERO, màu đỏ, biển kiểm soát 14H2 - 7779, phát hiện, thu giữ trong bàn tay phải của Đỗ Văn T 01 gói giấy màu trắng có dòng kẻ chứa chất bột màu trắng, Đỗ Văn T khai nhận là ma túy H1 vừa mua để sử dụng. Kết quả xét nghiệm nhanh chất ma túy trong cơ thể xác định Đỗ Văn T dương tính với chất ma túy MOR. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đỗ Văn T tại số C đường N, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn nhưng không phát hiện đồ vật có liên quan. Tại Cơ quan điều tra Đỗ Văn T khai nhận: Bị cáo sử dụng ma túy heroin lại từ năm 2021 đến nay. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 22/5/2024, bị cáo điều khiển xe mô tô nhãn hiệu ESPERO, màu đỏ, biển kiểm soát 14H2-7779 đến khu vực đường P, phường H, thành phố L gặp và mua 200.000 đồng ma túy heroin với một người đàn ông không rõ tên và địa chỉ, khi đang cầm ma túy trong bàn tay phải và điều khiển xe mô tô đi tìm nơi sử dụng thì bị Công an bắt quả tang.

Tại bản Kết luận giám định số 599/KL-KTHS ngày 24/5/2024 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ của Đỗ Văn T là chất ma túy Heroin, có khối lượng 0,136 gam (đã trừ bì).

Tại bản Cáo trạng số 114/CT-VKS ngày 27/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn đã quyết định truy tố bị cáo Đỗ Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung cáo trạng đã truy tố.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, anh Đỗ Tuấn S khai: Anh và bị cáo Đỗ Văn T có quan hệ họ hàng, bị cáo là chú của anh. Chiếc xe mô tô nhãn hiệu ESPERO, màu đỏ, biển kiểm soát 14H2-7779 là của anh mua lại xe cũ với giá 7.000.000 đồng từ năm 2020, do một người đàn ông không quen biết giới thiệu, anh không có hóa đơn hay giấy tờ mua bán, mục đích mua về để sử dụng đi lại hàng ngày, đăng ký xe khi mua đã mang tên Nguyễn Thị D. Ngày 22/5/2024 bị cáo Đỗ Văn T sang nhà anh hỏi mượn chiếc xe để đi có việc, anh

đã cho mượn, sau đó bị cáo Đỗ Văn T sử dụng xe đi mua ma túy anh không được biết. Nay anh đề nghị được nhận lại chiếc xe và không có ý kiến yêu cầu bồi thường gì.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đỗ Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Đỗ Văn T từ 16 (mười sáu) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị trả lại cho anh Đỗ Tuấn S 01 xe mô tô nhãn hiệu ESPERO màu đỏ, biển kiểm soát 14H2 - 7779, số khung PE9A*005758*, số máy 0FMG*005758*; buộc bị cáo Đỗ Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định để sung ngân sách Nhà nước và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Đỗ Văn T không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng, bị cáo Đỗ Văn T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng và tài liệu, chứng cứ đã thu thập của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Văn T đã khai nhận: Do bản thân nghiện chất ma túy Heroin, nên ngày 22/5/2024 bị cáo đã ra khu vực đường P, phường H, thành phố L mua 200.000 đồng ma túy H1 về để sử dụng thì bị bắt quả tang, thu giữ trong lòng bàn tay phải của bị cáo 0,136 gam chất ma túy Heroin. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, lời khai người chứng kiến, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định của Phòng K Công an tỉnh L và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án, do vậy có đủ cơ sở để kết luận, bị cáo Đỗ Văn T đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, vì ma túy là loại độc được gây nghiện, rất có hại đối với sức khỏe con người, do Nhà nước độc quyền quản lý. Mọi hành vi trái phép liên quan đến ma túy đều phải được xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật. Bản thân bị cáo Đỗ Văn T nhận thức rõ tác hại của ma túy và biết hành vi tàng trữ chất ma túy là trái phép, bị pháp luật cấm, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện để nhằm thỏa mãn nhu cầu sử dụng bất hợp pháp của bản thân, vì vậy hành vi của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật, nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng và nhân thân của bị cáo: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về nhân thân: Bị cáo Đỗ Văn T là đối tượng nghiện chất ma túy và là người có nhân thân không tốt, đã nhiều lần bị xét xử, xử phạt vi phạm hành chính đều về hành vi liên quan đến ma túy, cụ thể: Năm 1997, bị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 12 năm tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy; năm 2009 bị Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn xử phạt 36 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; ngày 17/7/2014 bị Công an thành phố L xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.000.000đ về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy; ngày 12/10/2014 bị UBND phường Đ ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn với thời hạn 03 tháng; ngày 17/10/2016 bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn là 18 tháng; ngày 10/6/2021 bị UBND phường Đ ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn với thời hạn 03 tháng.

[5] Trên cơ sở xem xét, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, cần cách ly bị cáo Đỗ Văn T ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo và đảm bảo tính răn đe phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung là phạt tiền: Xét bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Xét lời luận tội và mức hình phạt, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo Đỗ Văn T tại phiên tòa, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu ESPERO màu đỏ, biển kiểm soát 14H2 - 7779, số khung PE9A*005758*, số máy 0FMG*005758*, đăng ký xe tên Nguyễn Thị D, xác định là tài sản của anh Đỗ Tuấn S cho bị cáo mượn đi lại và không biết bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội, xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nên trả lại cho anh Đỗ Tuấn S. Đối với 0,115 gam ma túy heroin còn lại sau giám định (phần hao hụt do trích làm mẫu giám định) gói trong 01 gói giấy, đựng trong 01 phong bì thư đã niêm phong, là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Đối với người đàn ông đã bán ma túy heroin cho bị cáo Đỗ Văn T ngày 22/5/2024, do bị cáo không biết họ, tên, địa chỉ; Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L đã tiến hành xác minh, nhưng chưa làm rõ được để xử lý, Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự. Điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đỗ Văn T 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 22/5/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Đỗ Văn T.

3. Về xử lý vật chứng: Trả cho anh Đỗ Tuấn S 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu ESPERO màu đỏ, biển kiểm soát 14H2 - 7779, số khung PE9A*005758*, số máy 0FMG*005758*, đăng ký xe tên Nguyễn Thị D, xe cũ đã qua sử dụng, không có yếm, bị han rỉ nhiều bộ phận. Tịch thu tiêu hủy 0,115 gam ma túy heroin còn lại sau giám định (phần hao hụt do trích làm mẫu giám định), được gói trong 01 gói giấy, đựng trong 01 phong bì thư đã niêm phong.

(Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 29 tháng 8 năm 2024).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Đỗ Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

5. Bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP Lạng Sơn, T. Lạng Sơn;
- Công an thành phố Lạng Sơn (02 bản);
- Chi cục THADS TP Lạng Sơn, T. Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Thanh